

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 261/2023/HS-ST
Ngày: 14/7/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Luận;
Ông Đỗ Khắc Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Cao Duy V, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Tổ dân phố Khánh S, phường Bắc S, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Duy T và bà Cao Thị Q; tiền án: tại bản án số 38/2016/HSST ngày 04/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2020, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/4/2015, Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 20/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Vũ L, sinh năm 2000 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: 07/08/353 Trần Hưng Đ, phường Nam N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở trước khi bị bắt: 10A Lê H, phường Trường S, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 18/9/2019, Công an thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”,

- Ngày 23/02/2023, tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST, Tòa án nhân dân thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 20/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn S, sinh năm 2002 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Tổ dân phố Hải T, phường Bắc S, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 20/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Minh T, xã Minh L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Mai Thị H, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn Xuân T, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/12/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Quảng H, thành phố Thanh Hóa, Đội cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Thanh Hóa, Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Thanh Hóa và đại diện khách sạn tiến hành kiểm tra phòng 709 khách sạn Central Phú H thuộc phường Quảng H, thành phố Thanh Hóa. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có 05 người (3 nam, 2 nữ) gồm: Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S; Hoàng Thị T, sinh năm 2000 trú tại thôn Minh T, xã Minh L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa và Mai Thị H, sinh năm 2003 ở thôn Xuân T, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác phát hiện trên bàn trong phòng có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (7x11) cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm đựng 8 viên

nén (gồm 5 viên màu xanh và 3 viên màu tím); 17 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (2x2)cm, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 đèn led; 01 loa điện tử; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 01 bật lửa; 01 tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, mệnh giá 500.000 đồng bám dính chất bột màu trắng. Tại chỗ: V, L, S, T và H đều thừa nhận vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 709 khách sạn Central Phú H. Tổ công tác đã tuyên bố bắt lập biên bản quả tang đối với Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 11/12/2022 của trạm y tế phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa có kết quả: Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S, Hoàng Thị T, Mai Thị H đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine; MDMA, Ketamine.

Kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy ma túy, loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S, Hoàng Thị T, Mai Thị H gửi đến giám định.

Kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 05 viên nén màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,181g, loại: MDMA.

- 03 viên nén màu tím của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,157g loại: MDMA.

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,399g, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,008g, loại: Ketamine.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận: Khoảng hơn 00 giờ ngày 11/12/2022, khi Nguyễn Vũ L và Lê Văn S, đang chơi bi a ở thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa thì Cao Duy V gọi điện thoại cho L và S đến khoảng 04 giờ sáng ngày 11/12/2022 (sau khi kết thúc trận bóng đá World cup Anh - Pháp) sẽ về phòng trọ của Hoàng Thị T (bạn gái L) ở khu phố Bảo A, phường Quảng T, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa để cùng đi sử dụng ma túy. L và S đồng ý. Sau đó, V gọi điện thoại rủ Mai Thị H, trú tại thôn Xuân T, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa đi chơi (mục đích rủ H đi sử dụng ma túy cùng) và hẹn H đến khoảng 04 giờ sáng có mặt tại đoạn đèn tín hiệu giao thông, phường Quảng T, thành phố Sầm S, V sẽ đón, H đồng ý. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 11/12/2022, khi L, S và T đang ở phòng trọ của T thì V đến. V nói L và S lên khách sạn Central Phú H (thuộc phường Quảng H, thành phố Thanh Hóa) sử dụng ma túy. L nói đã có sẵn

ma túy, còn S nói sẽ về nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy và loa, đèn. Sau đó, L rủ thêm T đi chơi cùng (mục đích rủ đi sử dụng ma túy). Việt nhờ S đi ra đoạn đèn tín hiệu giao thông phường Quảng T, thành phố Sầm S đón H về phòng trọ. Sau khi đón H về phòng trọ của T thì S về nhà, lấy 01 loa điện tử, 01 đèn led, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 bật lửa, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi bỏ vào 01 chiếc túi vải màu đen mang đến phòng trọ của T. V nói mọi người cùng đi taxi lên khách sạn Central Phú H. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày V, L, S, T, H đến khách sạn Central Phú H. V vào quầy lễ tân, đặt số tiền 1.000.000 đồng, yêu cầu thuê 2 phòng nghỉ, không giới hạn thời gian thuê phòng. Nhân viên khách sạn sắp xếp trước 1 phòng là 309. V dẫn cả nhóm lên phòng 309. Một lúc sau, nhân viên khách sạn thông báo có thêm phòng 709 thì V nói mọi người lên phòng 709. Khi vào phòng 709, L lấy từ trong người ra các túi ma túy (đựng 10 viên thuốc lắc và 18 túi ketamine) để trên bàn để mọi người sử dụng. S lấy 02 viên thuốc lắc bẻ đôi thành 4 phần. S sử dụng nửa viên và đưa cho V, L, T mỗi người nửa viên. L và T đã sử dụng hết còn V ném một chút rồi để lại trên bàn, nói H cầm lấy sử dụng hết. S lấy từ trong chiếc túi xách của mình ra các đồ vật gồm đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa, ống hút, loa điện tử, đèn led, bật nhạc từ điện thoại của mình kết nối Bluetooth với loa điện tử, bật đèn led. Sơn bật lửa, hơ cho nóng đĩa, lấy 01 túi ketamine đổ các hạt tinh thể ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa “xào” (nghiền) ketamine thành bột, gạt ra 02 “luống” (đường thẳng), lấy ống hút sử dụng (hít vào mũi). Sau đó, S để đĩa ketamine đã “xào” và dụng cụ trên giường để cho mọi người sử dụng. L dùng thẻ nhựa kẻ thành các “luống” cho L, V, T, H sử dụng. Đến 09 giờ sáng ngày 11/12/2022, tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra Phòng 709 khách sạn Central Phú H, phát hiện bắt quả tang Cao Duy V, Nguyễn Vũ L và Lê Văn S về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng và bị thu giữ, Nguyễn Vũ L khai vào chiều 10/12/2022, L đã gọi điện thoại cho người quen là Trần Ngọc H, sinh năm 1998, trú tại thôn Yên M, xã Quang L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 10 viên thuốc lắc, 09 gói ketamine với giá 12 triệu đồng để sử dụng. H đồng ý, hẹn giao dịch tại ngã ba dốc Âu thuyền, phường Quảng T, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa. Khi L đến địa điểm trên thì gặp một nam thanh niên giới thiệu tên là T - là người của H (L không biết tên thật là gì, nhà ở đâu), T đưa cho L 10 viên thuốc lắc và 18 gói ketamine. L đưa cho T 10 triệu đồng và nói với T là thiếu 02 triệu đồng sẽ trả cho H sau. Căn cứ lời khai của L, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc đối với Trần Ngọc H. Quá trình điều tra tiến hành đối chất với L nhưng H không thừa nhận bán ma túy cho L. Ngoài lời khai của L thì không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với H. Sau khi được Cao Duy

V gọi điện rủ đi tổ chức sử dụng ma túy thì L mang toàn bộ số ma túy đã mua đi để tổ chức sử dụng trái phép, ngoài ra không có mục đích khác.

Nam thanh niên giới thiệu tên là T, theo lời khai của L là người trực tiếp đưa ma túy cho L, ngoài lời khai của L không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Thị T và Mai Thị H, Công an thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, kèm sim tạm giữ của Cao Duy V, quá trình điều tra, xác minh, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Cao Đăng K, sinh năm 1997, trú tại khu phố Sơn T, phường Trường S, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (anh họ của V). Anh K cho V mượn điện thoại sử dụng và không biết V vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh K quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã tạm giữ của Mai Thị H. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho H quản lý, sử dụng.

Số ma túy thu giữ trên bàn trong phòng 709 khách sạn Central Phú H, các bị cáo khai: khi mang ma túy vào phòng 709 khách sạn, Nguyễn Vũ L để ma túy trên bàn cho mọi người cùng sử dụng; khi thuê phòng 709, Cao Duy V không giới hạn thời gian thuê phòng nên nếu chưa bị bắt quả tang thì các bị cáo sẽ tổ chức sử dụng hết số ma túy còn lại mới về.

Về vật chứng thu giữ và xử lý: 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành dán kín chứa mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định; 01 đèn led hình hộp chữ nhật màu đen; 01 loa điện tử hình tròn màu xanh; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh, 01 bật lửa ga màu vàng; Số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen (kèm sim) tạm giữ của Cao Duy V; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh (kèm sim) tạm giữ của Nguyễn Vũ L; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (kèm sim) tạm giữ của Lê Văn S là vật chứng vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Với nội dung nêu trên, bản cáo trạng số 182/CTr-VKS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Cao Duy V về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L, Lê Văn Sơn về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Duy V; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ L, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn S, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo V từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo L từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù, tổng hợp với 18 tháng tù của bản án số 10/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; bị cáo S từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: một ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen (kèm sim) tạm giữ của Cao Duy V; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh (kèm sim) tạm giữ của Nguyễn Vũ L; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (kèm sim) tạm giữ của Lê Văn S.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành dán kín chứa mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định; 01 đèn led hình hộp chữ nhật màu đen; 01 loa điện tử hình tròn màu xanh; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh; 01 bật lửa ga màu vàng;

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 11/12/2022, tại phòng 709 khách sạn Central Phú H, phường Quảng H, thành phố Thanh Hóa, Cao Duy V, Nguyễn Vũ L và Lê Văn S có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Mai Thị H và Hoàng Thị T sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 11/12/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Cao Duy V ngày 04/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2020, như vậy bị cáo V đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm”. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo V có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi nêu trên của bị cáo L, S có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về chất ma túy, các bị cáo nhận thức rõ về tác hại và sự nguy hiểm của ma túy nhưng vẫn cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V, L có nhân thân xấu. Ngày 07/4/2015, bị cáo V bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/9/2019, bị cáo L bị Công an thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; ngày 23/02/2023, bị cáo L bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, bị cáo V đã tham gia ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” năm 2022, có xác nhận của Ủy ban Mặt trận tổ quốc

phường Bắc S, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo L đã có thành tích trong tham gia hoạt động tình nguyện phòng chống dịch Covid – 19 được Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa tặng Giấy khen năm 2021. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V, L, S, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V, L để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5], Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S là đồng phạm trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên xét về vai trò, bị cáo V là người khởi xướng, rủ Nguyễn Vũ L, Lê Văn và Mai Thị H sử dụng trái phép chất ma túy và là người thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo L là người thực hành tích cực, đã chuẩn bị ma túy loại MDMA và Ketamine cho mọi người sử dụng, rủ Hoàng Thị T đi sử dụng ma túy; dùng thẻ nhựa chia luống Ketamine cho V, T, H và L sử dụng nên giữ vị trí, vai trò thứ 2 trong vụ án. Bị cáo S là người chuẩn bị dụng cụ loa điện tử, đèn led, đĩa sứ, bật lửa, thẻ nhựa, ống hút để sử dụng ma túy; bẻ thuốc lắc cho V, L, T sử dụng, bật nhạc, đèn led, xào Ketamine để mọi người sử dụng nên giữ vị trí vai trò sau cùng trong vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xem xét, cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Ngày 23/02/2023, bị cáo L bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

01 đèn led màu đen; 01 loa mini điện tử màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh, 01 bật lửa ga màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng vì vậy tịch thu, tiêu hủy; 01 ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen (kèm sim) tạm giữ của Cao Duy V; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh (kèm sim) tạm giữ của Nguyễn Vũ L; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (kèm sim) tạm giữ của Lê

Văn S là các công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma này.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Duy V;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ L;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn S;

Căn cứ Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Duy V 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/12/2022.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì niêm phong mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 đèn led màu đen, 01 loa mini điện tử màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh, 01 bật lửa ga màu vàng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000 đồng (đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa tại kho bạc nhà nước Thanh Hóa); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, Imel: 352713076256884, điện thoại gắn kèm sim; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, Imel: 357705104480978, điện thoại gắn kèm sim; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, Imel: 354407063738701, điện thoại gắn kèm sim.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 168/2023/THA ngày 16/5/2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo Cao Duy V, Nguyễn Vũ L, Lê Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương